

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quy hoạch bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Bình Thuận

Thực hiện Quyết định số 389/QĐ-TTg ngày 09/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 1598/QĐ-TTg ngày 19/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện chính sách và giải pháp thực hiện Quy hoạch bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, UBND tỉnh Bình Thuận ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Bình Thuận (gọi tắt là Kế hoạch) với những nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Triển khai có hiệu quả Quyết định số 389/QĐ-TTg ngày 09/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 1598/QĐ-TTg ngày 19/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện chính sách và giải pháp thực hiện Quy hoạch bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Xác định các nhiệm vụ, giải pháp, danh mục các dự án ưu tiên triển khai thực hiện theo từng giai đoạn từ nay đến năm 2030.

- Xây dựng lộ trình, tổ chức thực hiện nhằm bảo đảm các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của quy hoạch; xác định phương thức, nguồn lực, cơ chế phối hợp giữa các sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố.

2. Yêu cầu:

- Bám sát mục tiêu, định hướng của Quy hoạch, cụ thể hóa các nhiệm vụ được giao cho địa phương tại Quyết định số 389/QĐ-TTg ngày 09/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

- Huy động các nguồn lực và sự tham gia của các thành phần kinh tế để phát triển bền vững ngành thủy sản của tỉnh; phân bổ nguồn lực có trọng tâm, trọng điểm, bảo đảm sử dụng nguồn vốn hiệu quả, phù hợp với khả năng huy động nguồn lực của ngân sách tỉnh, nguồn lực ngoài ngân sách giai đoạn 2021 - 2030, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025, giai đoạn 2026 - 2030; đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững ngành thủy sản của tỉnh.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Các chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng tâm:

- Điều chỉnh ranh giới, diện tích và các phân khu chức năng của Khu bảo tồn biển Hòn Cau; thành lập mới Khu bảo tồn biển Phú Quý.

- Thiết lập 01 khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản tại vùng biển Hàm Thuận Nam - La Gi; tổ chức quản lý hiệu quả 03 khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn tại vùng biển ven bờ vịnh Phan Rí (huyện Tuy Phong), vịnh Phan Thiết (thành phố Phan Thiết) và vùng biển La Gi (thị xã La Gi); tăng cường thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

- Điều chỉnh giảm tối thiểu 12% tổng số tàu cá so với hiện nay để bảo đảm phát triển khai thác thủy sản hiệu quả và bền vững; chuyển đổi cơ cấu nghề khai thác thủy sản (theo vùng, theo nghề khai thác) phù hợp với khả năng cho phép khai thác của nguồn lợi thủy sản; gắn phát triển sinh kế của cộng đồng ngư dân với phát triển nuôi trồng thủy sản, du lịch sinh thái.

- Củng cố, đổi mới các tổ, đội, hợp tác xã, nghiệp đoàn nghề cá; tổ chức sản xuất thủy sản khai thác theo chuỗi giá trị, chú trọng tăng về giá trị sản xuất. Đến năm 2030, khoảng 80% tàu cá khai thác thủy sản ở vùng lộng và vùng khơi tham gia chuỗi liên kết sản xuất trên biển.

- Ứng dụng khoa và học công nghệ, chuyển đổi số trong quản lý, hoạt động khai thác thủy sản, bảo quản sản phẩm khai thác, hiện đại hóa công tác quản lý nghề cá trên biển.

- Hình thành nguồn nhân lực tham gia khai thác thủy sản chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển của công nghệ và hội nhập quốc tế.

- Đầu tư, phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng và dịch vụ hậu cần phục vụ khai thác thủy sản.

2. Hoàn thiện đồng bộ hệ thống các quy hoạch và triển khai các chính sách khuyến khích đầu tư phát triển thủy sản bền vững:

- Triển khai rà soát, bãi bỏ các quy hoạch về đầu tư phát triển hàng hóa, dịch vụ, sản phẩm cụ thể, ấn định khối lượng, số lượng hàng hóa, dịch vụ, sản

phẩm được sản xuất, tiêu thụ trên địa bàn tỉnh và các quy hoạch không còn phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật, đảm bảo thống nhất, đồng bộ với Quy hoạch bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.

- Chủ động phối hợp với các cơ quan Trung ương tập trung triển khai các chương trình, dự án có tính chất tạo động lực phát triển ngành thủy sản.

- Tổ chức triển khai hiệu quả các chính sách khuyến khích, thu hút đầu tư vào lĩnh vực bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản để phát triển bền vững.

3. Các chương trình, dự án để triển khai thực hiện:

a) Về đầu tư công:

- Tiếp tục thực hiện đầu tư các dự án đã xác định nguồn vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025; các dự án dự kiến đầu tư trong giai đoạn 2026 - 2030 từ nguồn vốn đầu tư công.

- Ưu tiên thực hiện các dự án giai đoạn trước còn dang dở, chưa đồng bộ để phát huy hiệu quả; bố trí nguồn vốn thực hiện các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng cho các khu bảo tồn biển; các dự án đầu tư hình thành khu cư trú nhân tạo cho các loài thủy sản ở biển gắn với thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản và phát triển sinh kế bền vững cho cộng đồng ngư dân.

- Huy động các nguồn vốn để thực hiện các dự án đầu tư hoàn thiện hạ tầng cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá đáp ứng nhu cầu sản xuất, phục vụ chống khai thác IUU và phòng chống thiên tai.

b) Dự án đầu tư sử dụng các nguồn vốn khác ngoài vốn đầu tư công:

- Chủ động bố trí nguồn vốn sự nghiệp từ ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 và giai đoạn 2026 - 2030 và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện các nhóm dự án phục vụ công tác quản lý, bảo tồn, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản, hoàn thiện cơ sở hạ tầng nghề cá.

- Các dự án thực hiện nội dung quy hoạch về khai thác thủy sản thời kỳ 2021-2030: Thực hiện theo quy định đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Danh mục các dự án ưu tiên đến năm 2030 (theo phụ lục đính kèm).

4. Kế hoạch sử dụng đất:

- Tổng diện tích tự nhiên vùng biển của tỉnh được khoanh vùng bảo vệ nguồn lợi thủy sản và bảo tồn đa dạng sinh học khoảng 59.227 ha; trong đó: khu bảo tồn biển (Hòn Cau, Phú Quý) khoảng 25.500 ha, khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản ven biển Hàm Thuận Nam - La Gi khoảng 33.727 ha.

- Tổng nhu cầu sử dụng đất và mặt nước cho phát triển hệ thống cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão trên địa bàn tỉnh đến năm 2030 theo Quy hoạch tại Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 03/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ đảm bảo đáp ứng tiêu chí phân loại cảng cá tại Điều 78 Luật Thủy sản¹.

- UBND các huyện, thị xã, thành phố phối hợp với các sở, ngành rà soát nhu cầu sử dụng đất phục vụ công tác bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản, phân kỳ đầu tư phù hợp với chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 cấp huyện tại Quyết định số 2041/QĐ-UBND ngày 30/9/2022 của UBND tỉnh Bình Thuận, bảo đảm việc sử dụng đất tiết kiệm, hiệu quả và theo đúng quy định.

5. Nguồn lực thực hiện Quy hoạch:

- Ưu tiên bố trí ngân sách nhà nước để thành lập, đầu tư và quản lý hiệu quả các khu bảo tồn biển, khu vực bảo vệ nguồn lợi thủy sản; nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ; đào tạo nguồn nhân lực; huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng các cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

- Nguồn lực thực hiện quy hoạch được huy động, bố trí từ nguồn vốn ngân sách nhà nước (nguồn chi thường xuyên và chi đầu tư phát triển), vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định pháp luật về đầu tư công, ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan.

- Huy động các nguồn xã hội hóa, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia đầu tư trong các khu bảo tồn biển, khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản; xây dựng kết cấu hạ tầng, hệ thống thông tin nghề cá; chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ trong khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

III. CHÍNH SÁCH, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN QUY HOẠCH

1. Thu hút đầu tư phát triển theo quy hoạch đã được phê duyệt:

- Xây dựng chương trình xúc tiến đầu tư hạ tầng, phát triển các khu bảo tồn biển, các khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản, khu cư trú nhân tạo cho các loài thủy sản ở biển, ... đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính hỗ trợ nhà đầu tư, cải thiện môi trường đầu tư; hỗ trợ các nhà đầu tư tiếp cận các chính sách hỗ trợ đầu tư theo các chính sách ưu đãi đầu tư hiện hành.

¹ (i) Đối với cảng cá loại I: Diện tích vùng nước cảng tối thiểu từ 20 ha trở lên; diện tích vùng đất cảng từ 04 ha trở lên, đối với cảng cá tại đảo, diện tích vùng đất cảng phải từ 01 ha trở lên; (ii) Đối với cảng cá loại II: Diện tích vùng nước cảng tối thiểu từ 10 ha trở lên; diện tích vùng đất cảng từ 2,5 ha trở lên, đối với cảng cá tại đảo, diện tích vùng đất cảng phải từ 0,5 ha trở lên; (iii) Đối với cảng cá loại III: Diện tích vùng đất cảng từ 0,5 ha trở lên, đối với cảng cá tại đảo, diện tích vùng đất cảng phải từ 0,3 ha trở lên).

- Các tổ chức, cá nhân đầu tư vào lĩnh vực bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản, đầu tư xây dựng các khu bảo tồn biển, các khu vực bảo vệ nguồn lợi thủy sản, bãi đẻ, khu cư trú nhân tạo cho loài thủy sản ở biển... được hưởng các ưu đãi theo về đầu tư và tài chính theo các quy định hiện hành.

2. Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực:

- Đào tạo, bồi dưỡng, đào tạo lại và phát triển nguồn nhân lực có chuyên môn về khai thác, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản đáp ứng yêu cầu thực tiễn và hội nhập quốc tế.

- Tăng cường đào tạo, tập huấn, nâng cao kỹ năng, trình độ cho thuyền trưởng, máy trưởng và thuyền viên tàu cá; chuyển giao kỹ thuật, công nghệ mới, hiện đại trong khai thác và bảo quản sản phẩm thủy sản; vận hành, sử dụng các loại máy móc, trang thiết bị hiện đại trên tàu cá.

- Thu hút các nguồn lực trong đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho bảo vệ và khai thác thủy sản; nâng cao năng lực và cơ sở vật chất kỹ thuật cho cơ quan quản lý, lực lượng thực thi pháp luật thủy sản, ban quản lý các khu bảo tồn biển, cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

3. Phát triển khoa học và công nghệ:

Nghiên cứu, phát triển, chuyển giao, ứng dụng khoa học và công nghệ như công nghệ số để nâng cao năng lực quản lý ngành và đào tạo nguồn nhân lực; công nghệ hình thành khu vực cư trú nhân tạo cho các loài thủy sản ở biển; công nghệ khai thác tiết kiệm nhiên liệu, năng lượng; quản lý, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản, dự báo ngư trường; giám sát hoạt động tàu cá; phát triển khai thác đi đôi với việc gia hóa, lựa chọn và phát triển giống tái tạo nguồn lợi thủy sản, phòng chống thiên tai và bảo vệ môi trường.

4. Bảo đảm an sinh xã hội:

- Xây dựng các cơ chế, chính sách đặc thù hỗ trợ an sinh xã hội cho ngư dân trong việc chuyển đổi nghề khai thác thủy sản; hỗ trợ ngư dân khi gặp rủi ro trên biển...

- Khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức cá nhân tham gia vào các hoạt động thiện nguyện góp phần đảm bảo an sinh xã hội đối với lĩnh vực bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản.

5. Bảo vệ môi trường:

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát các hoạt động khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản; các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng khu bảo tồn biển, đầu tư hình thành khu vực bảo vệ nguồn lợi thủy sản các loài thủy sản ở

biển; dự án điều chỉnh ranh giới, diện tích và thành lập mới các khu bảo tồn biển, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Thực hiện việc giám sát môi trường sống của các loài thủy sản; kịp thời phát hiện, xử lý ô nhiễm, suy thoái môi trường trên cá thủy vực.

6. Bảo đảm nguồn lực tài chính:

- Cân đối nguồn tài chính phù hợp để đáp ứng nhu cầu về vốn đầu tư theo quy hoạch. Thường xuyên rà soát, đánh giá thực tế nhu cầu để đề xuất, điều chỉnh hợp lý, đảm bảo đầu tư tập trung, có trọng tâm, trọng điểm phù hợp với khả năng bố trí nguồn lực.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính phối hợp chặt chẽ trong việc cân đối, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét việc bố trí, sử dụng ngân sách hàng năm để thực hiện các nội dung theo Quy hoạch.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với các địa phương và cơ quan liên quan vận động, thu hút các nguồn vốn ngoài ngân sách để tham gia đầu tư các dự án ưu tiên theo Quy hoạch được duyệt.

- Tăng cường hợp tác quốc tế, tranh thủ các nguồn tài trợ của các tổ chức phi chính phủ để thực hiện các chương trình, đề án, dự án bảo tồn, bảo vệ và phát triển bền nguồn lợi thủy sản.

7. Bảo đảm quốc phòng, an ninh:

Các chương trình, dự án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản phải kết hợp chặt chẽ với đảm bảo quốc phòng, an ninh, không ảnh hưởng đến nhiệm vụ quân sự, quốc phòng; Ưu tiên đầu tư các hạng mục dự án kết hợp với quốc phòng, an ninh tại huyện đảo Phú Quý; đẩy mạnh tổ chức sản xuất theo tổ đội sản xuất trên biển kết hợp với mô hình dân quân tự vệ trên biển, tăng cường tuyên truyền, giáo dục về chính sách, pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản cho doanh nghiệp và người dân, bảo đảm việc khai thác thủy sản trên biển gắn với bản vệ chủ quyền biển đảo.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, công khai rộng rãi thông tin về Quy hoạch, Kế hoạch của Trung ương, của tỉnh đến các cấp chính quyền địa phương, người dân biết, thực hiện; tổ chức hội nghị, hội thảo hướng dẫn, sơ kết, tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Quy hoạch, Kế hoạch trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì rà soát các quy định pháp luật chuyên ngành, phối hợp với các cơ quan có liên quan và địa phương nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc (nếu có), tạo điều kiện thuận lợi trong đầu tư dự án ưu tiên.

- Phối hợp các sở, ngành, các địa phương nghiên cứu, huy động các nguồn lực phù hợp để thực hiện quy hoạch; đề xuất, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách khuyến khích, thu hút đầu tư vào lĩnh vực bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền danh mục các dự án sử dụng ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh trong kế hoạch đầu tư công trung hạn cho các nhiệm vụ, dự án theo phân cấp và Quy hoạch được phê duyệt đảm bảo đúng quy định pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công, quy hoạch.

- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, đề án, dự án, đề án ưu tiên liên quan đến bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản phù hợp với Quy hoạch.

- Phối hợp với các sở, ngành và các địa phương rà soát nhu cầu sử dụng đất, phân kỳ đầu tư phù hợp theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

- Hướng dẫn các địa phương lập phương án, kế hoạch sử dụng đất, mặt nước, bảo tồn đa dạng sinh học, thực hiện có hiệu quả các nội dung quy hoạch.

- Bố trí quỹ đất cho xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ hoạt động cho khu bảo tồn biển, cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Phối hợp kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy hoạch đảm bảo quá trình thực hiện phù hợp với quy hoạch của các ngành, địa phương.

2. Sở Tài chính:

- Trên cơ sở đề xuất của Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị có liên quan, Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu phân bổ nguồn vốn đầu tư phát triển để thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của Luật Đầu tư công; tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh bố trí kinh phí sự nghiệp để thực hiện Kế hoạch theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật khác có liên quan.

- Phối hợp thực hiện kế hoạch này bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với việc thực hiện Quy hoạch tỉnh Bình Thuận thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

3. Sở Khoa học và Công nghệ:

Trên cơ sở đề xuất của các tổ chức, cá nhân và nhu cầu thực tiễn của cơ quan quản lý chuyên ngành, Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu UBND tỉnh xem xét triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ nhằm nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ trong bảo vệ, tái tạo, phát triển nguồn lợi thủy sản và khai thác thủy sản theo định hướng của Quy hoạch.

4. Sở Công Thương:

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường triển khai các chính sách, giải pháp thúc đẩy, phát triển, mở rộng thị trường, xúc tiến thương mại, giải quyết rào cản thương mại (nếu có) cho sản phẩm thủy sản.

5. Sở Nội vụ:

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng kế hoạch kiện toàn, củng cố, nâng cao năng lực cơ quan quản lý chuyên ngành và thực thi pháp luật về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản tại địa phương theo đúng chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật có liên quan.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp xây dựng chương trình đào tạo, nâng cao tay nghề, chuyển đổi nghề cho ngư dân; hướng dẫn quản lý lao động nghề cá phù hợp với quy định của pháp luật lao động.

6. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh:

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ đội Biên phòng tỉnh tăng cường tuần tra, kiểm tra, kiểm soát phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, bảo tồn biển, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản (đặc biệt là chống khai thác IUU) theo thẩm quyền; giám sát chặt chẽ việc triển khai các chương trình, dự án điều tra đa dạng sinh học, nguồn lợi thủy sản theo quy định pháp luật.

- Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường điều tra, xác minh, xử lý hoặc tham mưu xử lý các vụ việc tàu cá, ngư dân của tỉnh vi phạm vùng biển nước ngoài; tìm kiếm, cứu hộ cứu nạn và các nhiệm vụ khác theo chức năng nhiệm vụ được giao.

7. Công an tỉnh:

Quản lý nhà nước về an ninh, trật tự an toàn xã hội, tổ chức phòng ngừa, đấu tranh, xử lý vi phạm pháp luật trên lĩnh vực thủy sản nói chung, trong đó có hoạt động khai thác, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.

8. UBND các huyện, thị xã và thành phố:

- Chủ động lồng ghép phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản trong quy hoạch địa phương phù hợp với Quy hoạch bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Chủ động xây dựng kế hoạch huy động nguồn lực (ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác), trình HĐND tỉnh bố trí vốn ngân sách địa phương trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm để triển khai các nhiệm vụ, dự án đầu tư trên địa bàn thực hiện Quy hoạch theo phân cấp, đúng quy định của pháp luật về quy hoạch, đầu tư công, ngân sách nhà nước, xây dựng và pháp luật khác có liên quan, đảm bảo đầu tư đồng bộ, khép kín, phát huy hiệu quả.

9. Các hội, hiệp hội nghề cá:

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, các địa phương tuyên truyền, phổ biến cho cộng đồng doanh nghiệp, ngư dân về nội dung và kế hoạch thực hiện quy hoạch.

- Tham gia xây dựng thương hiệu sản phẩm thủy sản, hoạt động xúc tiến thương mại, đào tạo nghề, tập huấn cho ngư dân phát triển sinh kế, chuyển đổi nghề phù hợp; tổ chức sản xuất thủy sản theo chuỗi giá trị, có trách nhiệm, chất lượng, hiệu quả và bền vững.

Yêu cầu các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã và thành phố tổ chức triển khai nghiêm túc Kế hoạch này; trong quá trình thực hiện nếu gặp khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) để xem xét, điều chỉnh phù hợp./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (b/c);
- Cục Thủy sản và Kiểm ngư;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- UBMT Tổ quốc và các Đoàn thể của tỉnh;
- Các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Nội vụ, Công thương, Khoa học và Công nghệ;
- BCH Quân sự tỉnh;
- BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh;
- Công an tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã và thành phố;
- Đài PT-TH Bình Thuận, Báo Bình Thuận;
- Chi cục Thủy sản và Biển đảo;
- Lưu: VT, KT. Đức

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hồng Hải

Phụ lục:
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN VÀ PHÂN KỲ THỰC HIỆN QUY HOẠCH
(Ban hành kèm theo Kế hoạch 2144 /KH-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Tên Đề án/ Dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn ngân sách địa phương		Nguồn vốn hợp pháp khác	Ghi chú
				2021-2025	2026-2030	Chi thường xuyên	Chi đầu tư		
1	Đề án rà soát, điều chỉnh ranh giới, diện tích và các phân khu chức năng của Khu bảo tồn biển Hòn Cau, tỉnh Bình Thuận	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND huyện Tuy Phong, các sở, ngành liên quan,	x		x			Đang thực hiện
2	Dự án thành lập Khu bảo tồn biển Phú Quý	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành liên quan, UBND huyện Phú Quý		x	x			Tiếp tục thực hiện theo Quyết định số 3002/QĐ-UBND ngày 03/12/2020
3	Dự án thành lập Khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản vùng biển ven bờ Hàm Thuận Nam - La Gi	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành liên quan, UBND huyện Hàm Thuận Nam, La Gi		x	x		x	
4	Dự án đầu tư cơ sở hạ tầng khu bảo tồn biển Hòn Cau	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành, địa phương liên quan		x		x	x	
5	Dự án đầu tư cơ sở hạ tầng	Sở Nông nghiệp	Các sở, ngành, địa phương liên		x		x	x	Sau khi thành lập Khu bảo tồn biển

TT	Tên Đề án/ Dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn ngân sách địa phương		Nguồn vốn hợp pháp khác	Ghi chú
				2021-2025	2026-2030	Chi thường xuyên	Chi đầu tư		
	khu bảo tồn biển Phú Quý	và Môi trường	quan						Phú Quý
6	Dự án Điều tra, đánh giá hiện trạng nguồn lợi thủy sản và sắp xếp lại nghề khai thác thủy sản tại vùng biển ven bờ và vùng lòng tỉnh.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành, địa phương		x	x		x	
7	Đề án Nhân rộng mô hình đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản tại vùng biển ven bờ tỉnh Bình Thuận.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành, địa phương	x		x		x	
8	Dự án thí điểm thả rạn nhân tạo, phục hồi, tái tạo nguồn lợi, khoanh nuôi biển gắn với du lịch sinh thái tạo sinh kế bền vững cho cộng đồng ngư dân tham gia đồng quản lý	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành, địa phương		x		x	x	Lồng ghép theo Kế hoạch số 3378/KH-UBND ngày 10/9/2024 của UBND tỉnh
9	Dự án chuyển đổi nghề cho ngư dân khai thác hải sản ven bờ sang nuôi trồng thủy sản và dịch vụ du lịch.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành, địa phương		x		x		Lồng ghép theo Kế hoạch số 3378/KH-UBND ngày 10/9/2024 của UBND tỉnh